

Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1975; Điều cư trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, Hà Nội;

- Căn cứ vào Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 01 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị O kết hôn ngày 06/3/1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm kéo dài. Anh chị xác định tình cảm không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc anh T, chị O thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh T, chị O có 02 con chung là Ngô Việt H, sinh ngày 20/3/1999 và Ngô Phương A, sinh ngày 07/7/2005. ly hôn, cháu H đã thành niên ở với ai là tùy thuộc vào cháu. Các bên thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A và các bên không yêu cầu tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản, nợ chung: anh Thái, chị Oanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị O thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Việt H, sinh ngày 20/3/1999 và Ngô Phương A, sinh ngày 07/7/2005. Ly hôn, cháu H đã thành niên ở với ai là tùy thuộc vào cháu nên anh T, chị O không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A và các bên không yêu cầu tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

2/ Về án lệ phí ly hôn là 300.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ anh T tự nguyện chịu cả, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí dân sự tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0046117 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Đông Anh;
- Tòa án Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã N;
- Lưu án;

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Thắng